

Bản án số: 861/2025/HS-PT

Ngày: 29/12/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 663/2025/TLPT-HS ngày 03/11/2025 đối với bị cáo Phạm Anh T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh T1**; sinh ngày 19/8/1966; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 137 Âu Dương Lân, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 16 Dạ N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Phó trưởng Công an phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q (đã chết); và bà: Phạm Thị R (đã chết); có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 20/02/2025 (Có mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị được trích xuất ra phiên tòa:

2. Ngô Ngọc T; sinh ngày 30/10/1990; tại: Tỉnh T; hộ khẩu thường trú: 41 Trần P, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Đại úy, cán bộ Đội Cảnh sát điều tra, Thành phố Hồ Chí Minh, bị tước danh hiệu Công an nhân dân; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Ngọc T (đã chết); và bà: Trần Thị P; vợ Nguyễn Thị Thanh T; 01 con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự:

không; bị bắt, tạm giam ngày: 20/02/2025 (Có mặt).

3. Bùi Văn C; sinh ngày 24/5/1989; tại: Tỉnh H (nay là thành phố P); hộ khẩu thường trú: 27 Liên khu 4 - 5, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 250 Võ Thị S, KP Tây A, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nguyên Thượng úy, cán bộ Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị tước danh hiệu Công an nhân dân; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Oanh; và bà: Lê Thị T; vợ Đinh Thị Thu H, có 02 con, (con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2021); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 20/02/2025 (Có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Võ Đức T, văn phòng luật sư TA, đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 24/7/2019, Phòng Cảnh sát hình sự (viết tắt là Phòng P2) phối hợp với Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính (viết tắt là Phòng PC06) Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Quận A tiến hành kiểm tra hành chính quán Bar X Club, địa chỉ số 8 đường Nam Quốc C, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 253 đối tượng tại quán có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa tất cả về trụ sở Phòng P2 để làm rõ. Qua điều tra xác minh, Phòng P2 đã khởi tố, điều tra và đề nghị truy tố đối với 15 bị cáo về các tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, Phòng P2 đã tiến hành xét nghiệm và phát hiện có 98 đối tượng dương tính với các chất ma túy. Ngày 26/7/2019, Phòng P2 đã bàn giao 98 đối tượng trên cho Công an phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng ủy Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với việc xử lý vi phạm 98 đối tượng dương tính với các chất ma túy nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành kiểm tra, thẩm định các hồ sơ có liên quan. Kết quả kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 98 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện Công an phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 06 đối tượng không tiến hành xác minh lý lịch và 40 đối tượng có kết quả xác minh là không có nơi cư trú ổn định. Ngoài ra, trong số 98 đối tượng đã có kết quả xác minh lý lịch xác định được ông Nguyễn Hải L (nguyên Phó trưởng Công an Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) xác minh không đúng thực tế lý lịch 03 đối tượng dương tính với các chất ma túy gồm Dương Thị H, Mai Thị N, Võ Thị Yến N có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại địa chỉ 224 Bến Vân Đ, Phường B, Quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế các đối tượng không đăng ký tạm trú và cư trú tại địa chỉ trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xác minh, làm rõ 46 hồ sơ (trong đó có 06 hồ sơ không xác minh và 40 hồ sơ xác minh nhưng không có nơi cư trú ổn định) được các bị cáo Phạm Anh T1, Ngô Ngọc T và Bùi Văn C khi thực hiện hành vi phạm tội là cán bộ Công an phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, để các đối tượng này không bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo như sau:

1. Đối với bị cáo Ngô Ngọc T (nguyên là cán bộ Công an phường P, Quận A) khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2019, Ngọc T đang trực ban tại Phường thì được ông Ngô Xuân T (nguyên Trưởng Công an phường P, Quận A) chỉ đạo đến Phòng P2 phối hợp lập hồ sơ ban đầu đối với 98 đối tượng dương tính với ma túy phát hiện ngày 24/7/2019 tại quán Bar X Club, địa chỉ số 8 đường Nam Quốc C, Quận A. Khi đến Phòng P2, Ngọc T được bàn giao 98 hồ sơ của 98 đối tượng dương tính với các chất ma túy. Qua kiểm tra hồ sơ, Ngọc T phát hiện một số lý lịch các đối tượng chưa được xác minh theo quy định nên đã gọi điện thoại xin ý kiến ông T2 thì được ông T2 chỉ đạo cử thêm người đến để hỗ trợ Ngọc T lập hồ sơ. Đến khoảng 04 giờ ngày 27/7/2019, sau khi đã lập biên bản 98 đối tượng trên, Ngọc T gọi điện thoại xin ý kiến thì ông T2 chỉ đạo giao cho Ngọc T cùng Bùi Văn C (nguyên là cán bộ Công an phường P) kiểm tra hồ sơ và giải tỏa cho 98 đối tượng về và giao cho C báo cáo chung đề xuất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đến ngày 29/7/2019, tại cuộc họp giao ban của Công an Phường, ông T2 chỉ đạo Ngọc T bàn giao 98 hồ sơ cho C để đề xuất xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 98 đối tượng nêu trên và giao cho ông Phạm Anh T1 (nguyên Phó trưởng Công an phường P) ký các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 98 đối tượng trên. Quá trình lập hồ sơ, Ngọc T phát hiện một số đối tượng chưa xác minh lý lịch và kết quả xác minh lý lịch nhiều đối tượng không có nơi cư trú ổn định, Ngọc T nhận thức được những trường hợp này thuộc diện phải lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiến hành giải tỏa cho 98 đối tượng ra về trong ngày 26/7/2019, theo sự chỉ đạo của ông Ngô Xuân T mà không được hưởng lợi ích vật chất nào khác.

2. Đối với bị cáo Bùi Văn C (nguyên là cán bộ Công an phường Phán Ngũ Lão) khai nhận như sau: Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2019, ông Ngô Xuân T gọi điện thoại chỉ đạo Ảnh mang theo Biên bản vi phạm hành chính cùng biên bản xét nghiệm chất ma túy đến Phòng P2 hỗ trợ Ngô Ngọc T lập biên bản vi phạm hành chính các đối tượng dương tính với ma túy phát hiện ngày 24/7/2019 tại quán Bar X Club, địa chỉ số 8 đường Nam Quốc C, Quận A. Khi đến nơi, C

được giao lại một số hồ sơ rồi cùng cán bộ Công an các phường khác hỗ trợ Ngọc T lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản xét nghiệm chất ma túy. Qua kiểm tra các hồ sơ, C phát hiện có một số hồ sơ đối tượng không thực tế cư trú, một số lý lịch cá nhân đối tượng chưa được xác minh và một số có thực tế cư trú nên đã trao đổi với Ngọc T là các trường hợp trên không lập biên bản vi phạm hành chính nên cần báo cáo lại chỉ huy Phường để xin ý kiến. Sau khi gọi điện thoại (không rõ cho ai), Ngọc T trao đổi lại với C nội dung Ban chỉ huy Công an Quận A đã trao đổi với Ban chỉ huy Phòng P2 thống nhất lập biên bản vi phạm bằng hình thức phạt tiền 98 đối tượng dương tính với ma túy, những đối tượng chưa xác minh lý lịch thì Phòng P2 sẽ bổ sung sau. Sau đó, Ngọc T giải tỏa cho 98 đối tượng ra về hẹn 07 ngày sau đến Công an phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để đi nộp phạt. Đến sáng ngày 29/7/2019, trong cuộc họp giao ban đơn vị, ông T2 giao cho C làm phiếu đề xuất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 98 đối tượng nêu trên. Đến ngày 05/8/2019, C đã lập hồ sơ và báo cáo đề xuất ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với tất cả 98 đối tượng dương tính với chất ma túy nêu trên, trong đó có các đối tượng có kết quả xác minh không có nơi cư trú ổn định thuộc trường hợp phải lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định pháp luật và trình Phạm Anh T1 (nguyên Phó trưởng Công an phường P) duyệt đồng ý trên các báo cáo đề xuất và ký các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng này. Quá trình lập hồ sơ, C phát hiện một số đối tượng chưa xác minh lý lịch, kết quả xác minh lý lịch nhiều đối tượng không có nơi cư trú ổn định, và nhận thức được những trường hợp này thuộc diện phải lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiến hành lập hồ sơ, đề xuất Phạm Anh T1 ký các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng, theo sự chỉ đạo của ông Ngô Xuân T mà không được hưởng lợi ích vật chất nào khác.

3. Đối với bị cáo Phạm Anh T1 (nguyên Phó trưởng Công an phường P) khai nhận như sau: Ngày 26/7/2019, Anh T1 được Ngọc T báo cáo được ông Ngô Xuân T giao nhiệm vụ phối hợp với Phòng P2 tiếp nhận hồ sơ và các đối tượng dương tính với ma túy phát hiện ngày 24/7/2019 tại quán Bar X Club, số 8 đường Nam Quốc C, Quận A. Ngày 27/7/2019, Anh T1 được biết Phòng P2 đã bàn giao hồ sơ cùng 98 đối tượng cho Công an phường P xử lý vi phạm hành chính cho Ngọc T và không biết ai chỉ đạo giải tỏa 98 đối tượng trên. Sau đó, ông Ngô Xuân T là Trưởng Công an phường đã chỉ đạo Tổ phòng chống tội phạm của Phường hoàn chỉnh hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với 98 đối tượng báo cáo đề xuất và trình Anh T1 ký các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 98 đối tượng nêu trên. Trước khi duyệt ký các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Anh T1 đã phát hiện nhiều hồ sơ đối tượng chưa xác minh lý lịch, không có nơi cư trú ổn định thuộc trường hợp phải xử lý bằng hình thức đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 221/2013/NĐ-

CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ thì có hỏi C và Ngọc T về các trường hợp này thì được trả lời là ông T2 chỉ đạo đã thống nhất với Phòng P2 xử phạt tiền tất cả các đối tượng trên. Ngoài ra, trong cuộc họp giao ban đơn vị, ông T2 cũng đã trực tiếp chỉ đạo nên Anh T1 nỗ lực chấp hành ý kiến chỉ đạo của ông T2 ký Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền các đối tượng. Quá trình duyệt, ký các Quyết định xử phạt hành chính, Anh T1 phát hiện một số đối tượng chưa xác minh lý lịch, kết quả xác minh lý lịch nhiều đối tượng không có nơi cư trú ổn định, và nhận thức được những trường hợp này thuộc diện phải lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn duyệt đề xuất và ký các Quyết định xử phạt vi phạm bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng, theo sự chỉ đạo của ông Ngô Xuân T mà không được hưởng lợi ích vật chất nào khác.

Bản Kết luận giám định số 3421/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký, chữ viết của các bị cáo Ngô Ngọc T, Bùi Văn C và Phạm Anh T1 trên các tài liệu có liên quan như sau:

1. Chữ ký mang tên Ngô Ngọc T trên tài liệu cần giám định (các biên bản vi phạm hành chính) so với chữ ký của Ngô Ngọc T trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.
2. Chữ ký mang tên Bùi Văn C trên tài liệu cần giám định (các phiếu đề xuất) so với chữ ký của Bùi Văn C trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.
3. Chữ ký mang tên Phạm Anh T1 trên tài liệu cần giám định (các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính) so với chữ ký của Phạm Anh T1 trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.
4. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN P.P * CÔNG AN QUẬN A – T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định (các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính) so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.
5. Chữ viết nội dung “Đồng ý”, “Đồng ý đề xuất” trên tài liệu cần giám định (các phiếu đề xuất) so với chữ viết của Phạm Anh T1 trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Ông Ngô Xuân T2 (nguyên Trưởng Công an phường P) trình bày: Tại thời điểm xảy ra sự việc ông T2 giữ chức vụ là Trưởng Công an phường P. Khoảng chiều ngày 26/7/2019, ông T2 đang trên đường về nhà thì nhận được điện thoại của một người (không rõ lai lịch) tự xưng là cán bộ Phòng P2 đề nghị cử cán bộ Công an phường đến hỗ trợ Phòng P2 lập hồ sơ các đối tượng bị phát hiện sử dụng ma túy ở quán Bar X Club. Ông T2 gọi điện thoại cho Ngô Ngọc T chỉ đạo T báo cáo Phạm Anh T1 đang trực chỉ huy để cử cán bộ đến Phòng P2 hỗ trợ lập

hồ sơ theo yêu cầu, sau đó ông T2 tiếp tục gọi điện thoại cho Anh T1 để cử cán bộ đến hỗ trợ Phòng P2 rồi ông T2 đi về nhà. Ông T2 hoàn toàn không chỉ đạo Ngô Ngọc T, Phạm Anh T1 và Bùi Văn C hỗ trợ Phòng P2 lập hồ sơ, giải tỏa và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 98 đối tượng dương tính với các chất ma túy như nêu trên và cũng không biết kết quả xử lý đối với 98 đối tượng này như thế nào.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho các bị cáo Phạm Anh T1, Ngô Ngọc T và Bùi Văn C đối chất với ông Ngô Xuân T2, tuy nhiên tất cả đều giữ nguyên lời khai của mình.

Ông Nguyễn Hải L (nguyên Phó trưởng Công an Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) trình bày: Từ tháng 10/2015 đến tháng 1/2020, ông L công tác và giữ chức vụ Phó trưởng Công an Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình xác minh, ông L không biết 03 đối tượng Dương Thị H, Mai Thị N và Võ Thị Yến N có cư trú tại địa chỉ 22 Bến Vân Đ, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh hay không, nhưng do tin tưởng nội dung xác nhận của cán bộ (không rõ ai) nên đã ký xác nhận cho 03 đối tượng trên có thực tế cư trú, tạm trú tại địa chỉ 22 Bến Vân Đ, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ: Kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A – TP.HCM, đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356, điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Anh T1 03 (Ba) năm tù, về “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2025.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Ngô Ngọc T và Bùi Văn C, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2025, bị cáo Phạm Anh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Phạm Anh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phạm Anh T1 phạm “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo kháng cáo cung cấp thêm tình tiết

mới bị cáo đang bị ung thư, có nhiều giấy khen, cha bị cáo được tặng huân chương kháng chiến nhưng xét thấy mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo ký các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo chỉ đạo của đồng chí T, trước khi bị cáo ký các hồ sơ này thì 98 đối tượng này đã được giải tỏa trước đó 9-10 ngày, bị cáo không thể làm gì khác ngoài việc ký các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nếu bị cáo không ký bị cáo cũng không thể đưa các đối tượng này đi cai nghiện mà còn không xử lý hành chính được họ, ngoài ra nếu không ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng trên thì các bị cáo Ngô Ngọc T, Bùi Văn C sẽ bị xử lý nên bị cáo chỉ còn cách ký. Bị cáo rất hối hận do cả nể nên đã phạm tội. Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo Phạm Anh T1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo Ngô Ngọc T, Bùi Văn C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Anh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – TP.HCM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Khu vực A – TP.HCM, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Phạm Anh T1, Ngô Ngọc T, Bùi Văn C trong quá trình thực hiện công vụ, do nể nang và thiếu trách nhiệm đã có hành vi đề xuất và ký các quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 46 đối tượng có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy nhưng không có nơi cư trú hoặc chưa xác minh nơi cư trú, để các đối tượng này không bị xử lý bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Anh T1 phạm “Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến uy tín của Ngành Công an, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới như có nhiều giấy khen, đang bị ung thư tuyến giáp, gia đình bị cáo có công với cách mạng cha bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến, bị cáo không phải là người trực tiếp làm hồ sơ, ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi các đối tượng sử dụng ma túy đã bị giải tỏa trước đó nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T1, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo.

Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2024, 2025.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T1; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A– TP.HCM.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2025.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm Anh T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Khu vực A – TP.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Khu vực A – TP.HCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- P. THADS KVA – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM; (1)
- Cơ quan THAHS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên